|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT BÌNH GIANG**  **TRƯỜNG TIỂU HỌC KẺ SẶT** | **ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KÌ I**  **MÔN TIẾNG VIỆT - NĂM HỌC 2022 – 2023**  *Thời gian 35 phút (không kể giao đề)* |

**Điểm**

**Họ và tên:** .......................................................

**Lớp:** .................

**1. Đọc hiểu và kiến thức Tiếng Việt: (6 điểm)**

Dựa vào nội dung bài tập đọc: “Bạn nhỏ trong nhà” (Sách Tiếng Việt 3, tập 1, trang 107-108), em hãy khoanh trước ý trả lời đúng và thực hiện các câu hỏi còn lại theo yêu cầu:

**Bạn nhỏ trong nhà**

Tôi vẫn nhớ ngày đầu tiên nhà tôi có một chú chó nhỏ. Buổi sáng hôm đó, tôi nghe tiếng cào khẽ vào cửa phòng. Mở cửa ra, tôi nhìn thấy một chú chó con. Nó tuyệt xinh: lông trắng, khoang đen, đôi mắt tròn xoe và loáng ướt. Nó rúc vào chân tôi, nức lên những tiếng khe khẽ trong cổ, cái đuôi bé xíu ngoáy tít, hệt như một đứa trẻ làm nũng mẹ.

Tôi đặt tên nó là Cúp. Tôi chưa dạy Cúp những chuyện tài giỏi như làm xiếc. Nhưng so với những chú chó bình thường khác, Cúp không thua kém gì. Cúp biết chui vào gầm giường lấy trái banh, đem cho tôi chiếc khăn lau nhà, đưa hai chân trước lên mỗi khi tôi chìa tay cho nó bắt. Cúp còn rất thích nghe tôi đọc truyện. Mỗi khi tôi đọc cho Cúp nghe, nó nằm khoanh tròn trên lòng tôi. Lúc tôi đọc xong, gấp sách lại, đã thấy cu cậu ngủ khò từ lúc nào.

Tôi và Cúp ngày ngày quấn quýt bên nhau. Mỗi khi tôi đi học về, Cúp chạy vọt ra, chồm hai chân trước lên mừng rỡ. Tôi cúi xuống vỗ về Cúp. Nó âu yếm dụi cái mõm ươn ướt, mềm mềm vào chân tôi.

(Theo Trần Đức Tiến)

**Câu 1:** Trong ngày đầu tiên về nhà bạn nhỏ, chú chó trông như thế nào?

A. Lông trắng, khoang đen, đôi mắt tròn xoe và loáng ướt.

B. Lông trắng, khoang vàng, đôi mắt tròn và loáng ướt.

C. Lông trắng, khoang đen, đôi mắt tròn và đen láy.

**Câu 2:** Chú chó trông bài được bạn nhỏ đặt tên là gì?

A. Cún B. Cúp C. Cúc

**Câu 3:** Bạn nhỏ gặp chú cún vào buổi nào và ở đâu?

A. Buổi trưa ở cửa phòng.

B. Buổi chiều trên đường đi học về.

C. Buổi sáng ở trong phòng.

**Câu 4:** Chú chó có sở thích gì?

A. Thích nghe nhạc

B. Thích nghe đọc sách

C. Thích nghe đọc truyện

**Câu 5:** Chú chó trong bài biết làm những gì?

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................... ..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................

**Câu 6:** Qua câu chuyện này em có suy nghĩ gì về tình cảm giữ bạn nhỏ và chú chó.

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................... ..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Câu 7:** Đặt dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong câu sau.

***“Cào cào nhái bén chuồn chuồn cùng xúm vào giúp dế than.”***

**Câu 8:** Câu nào dưới đây có hình ảnh so sánh?

A. Nó rúc vào chân tôi, nức lên những tiếng khe khẽ trong cổ, cái đuôi bé xíu ngoáy tít, hệt như một đứa trẻ làm nũng mẹ.

B. Tôi vẫn nhớ ngày đầu tiên nhà tôi có một chú chó nhỏ.

C. Tôi và Cúp ngày ngày quấn quýt bên nhau.

**Câu 9**: Cặp từ nào sau đây là cặp từ trái nghĩa?

A. to - lớn B. nhỏ - bé xíu C. đẹp - xấu

**Câu 10**: Tìm 2 từ chỉ hoạt động ở trường. Đặt 1 câu với 1 trong các từ vừa tìm được.

Hai từ chỉ hoạt động ở trường là: ................................................................................................

Đặt câu: .......................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................

**2. Đọc thành tiếng: (4 điểm)**

Giáo viên cho học sinh bốc thăm, sau đó các em sẽ đọc thành tiếng, (Mỗi học sinh đọc một đoạn hoặc cả bài trong sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 3, tập 1 và trả lời câu hỏi do giáo viên chọn theo nội dung được quy định.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Họ và tên giáo viên coi  .......................................................................  ....................................................................... | | Họ và tên giáo viên chấm  .......................................................................  ....................................................................... |
| **PHÒNG GD&ĐT BÌNH GIANG**  **TRƯỜNG TIỂU HỌC KẺ SẶT** | **ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KÌ I**  **MÔN TIẾNG VIỆT - NĂM HỌC 2022 – 2023**  *Thời gian .... phút (không kể giao đề)* | | |

**1. Nội dung đọc thành tiếng**

**Bài 1**: “Trò chuyện cùng mẹ” - SGK/tr93, đọc đoạn: ‘‘Thời gian vui nhất ....được cộng thêm mãi.’’

- **Câu hỏi**: Vì sao thời gian trò chuyện của hai mẹ con được cộng thêm mãi?

- **Trả lời**: Thời gian trò chuyện của ba mẹ con cứ được cộng thêm mãi vì ba mẹ con có nhiều điều để nói với nhau, để kể cho nhau nghe.

**Bài 2**: “Những bậc đá chạm mây” - SGK/tr112, đọc đoạn: ‘‘Bấy giờ trong xóm ....không làm được.’’

- **Câu hỏi**: Vì sao cố Đương có ý định ghép đá thành bậc thang lên núi?

- **Trả lời**: Thương dân làng phải đi đường vòng rất xa để lên núi ông đã một mình tìm cách làm đường.

**Bài 3**: “Đi tìm mặt trời” - SGK/tr116, đọc đoạn: ‘‘Ngày xưa....nhận lời đi tìm mặt trời.’’

- **Câu hỏi**: Vì sao gõ kiến phải đi các nhà hỏi xem ai có thể đi tìm mặt trời?

- **Trả lời**: Vì ngày xưa muôn loài sống trong rừng già tối tăm, ẩm ướt nên gõ kiến được giao nhiệm vụ đi các nhà hỏi xem ai có thể đi tìm mặt trời.

**Bài 4**: “Những ngọn hải đăng” - SGK/tr133, đọc đoạn: ‘‘Hải đăng....lạc đường.’’

- **Câu hỏi**: Nêu lợi ích của những ngọn hải đăng.

- **Trả lời**: Giúp tàu thuyền định hướng đi lại giữa đại dương.

**Bài 5**: “Cây bút thần” - SGK/tr140, đọc đoạn: ‘‘Một đêm....vẽ lò sưởi để sưởi.’’

- **Câu hỏi**: Theo em, vì sao Mã Lương không chịu làm them ý muốn của phú ông?

- **Trả lời**: Vì phú ông đã giàu có lại còn tham lam.

**2. Chính tả:** Nghe - viết bài “Kho sách của ông bà” - SGK/tr99.

**Kho sách của ông bà**

Ông tôi có rất nhiều sách. Bà thì không có những giá sách đầy ắp như ông, nhưng bà có cả một kho sách trong trí nhớ. Tôi rất thích về nhà ông bà. Ban ngày, tôi mải miết đọc sách với ông. Buổi tối, tôi say sưa nghe kho sách của bà. Kho sách nào cũng thật kì diệu.

**3. Tập làm văn:** Em hãy lựa chọn một trong các đề văn dưới đây

Đề 1: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc đối với người mà em yêu quý.

Đề 2: Viết đoạn văn tả đồ vật mà em yêu thích.

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT BÌNH GIANG**  **TRƯỜNG TIỂU HỌC KẺ SẶT** | **BIỂU ĐIỂM VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA MÔN TIẾNG VIỆT - NĂM HỌC 2022 – 2023**  *Thời gian 35 phút (không kể giao đề)* |

**1. Đọc hiểu và kiến thức Tiếng Việt: (6 điểm )**

**Câu 1:** A ( 0,5 điểm) **Câu 2:** B ( 0,5 điểm)

**Câu 3:** A ( 0,5 điểm) **Câu 4:** C ( 0,5 điểm)

**Câu 5:** d (0,5 điểm)

(Tùy theo câu trả lời câu trả lời của học sinh ghi từ 0 - 0,5 điểm).

(Gợi ý: Chú chó trong bài biết chui vào gầm giường lấy trái banh, lấy cho bạn nhỏ chiếc khăn lau nhà, đưa hai chân trước lên mỗi khi bạn nhỏ chìa tay cho nó bắt.)

**Câu 6:** (0,5 điểm)

(Tùy theo câu trả lời câu trả lời của học sinh ghi từ 0 - 0,5 điểm).

(Gợi ý: Qua câu chuyện này em có suy nghĩ về tình cảm giữ bạn nhỏ và chú chó Cúp là: đây là tình cảm đáng quý giữa bạn nhỏ và chú chó Cúp, chúng ta nên học tập bạn ấy.)

**Câu 7:** (0,5 điểm) ( Đặt đúng 1 chỗ ghi 0.25 điểm)

*“Cào cào****,*** *nhái bén****,*** *chuồn chuồn cùng xúm vào giúp dế than.”*

**Câu 8**: A (0,5 điểm)

**Câu 9:** C (0,5 điểm)

**Câu 10:** (0.5 điểm) Tìm đúng 2 từ ghi 0,25 điểm, đặt đúng câu ghi 0,25 điểm

- Gợi ý : chạy, đọc, hát, vẽ, múa, viết.....

**2. Đọc thành tiếng: (4 điểm)**

- Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng; tốc độ đọc đạt yêu cầu: **1 điểm.**

- Đọc đúng tiếng, từ (không đọc sai quá 5 tiếng): **1 điểm.**

- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa: **1 điểm.**

- Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: **1 điểm.**

**3. Chính tả**

- Học sinh viết đúng, viết đẹp, không sai lỗi chính tả: 4 điểm

- Học sinh viết sai 4 lỗi trừ 1 điểm.

- Trừ điểm trình bày chung 0,25 - 0,5 tùy vào bài viết của học sinh nếu cần.

**4. Tập làm văn**

- Học sinh viết được đoạn văn theo yêu cầu của đề bài, câu văn hay, đủ ý, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt câu; có câu văn sinh động; trình bày sạch đẹp: 5 - 5,5 - 6đ.

- Tùy theo mức độ đạt được, sai sót về ý diễn đạt, lỗi chính tả, có thể ghi nhận ở các mức điểm dưới 5: 4,5 - 4 - 3,5 - 3 - 2,5 - 2 - 1,5 - 1 - 0,5.